

Vinh, ngày 25 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2018 ngày 27/04/2018;

- Căn cứ vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4 được tiến hành vào ngày 25/04/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam- Chi nhánh miền Trung với các chỉ tiêu như sau :

Tổng doanh thu, thu nhập:	30.765.867.859 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	535.241.764 đồng

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối :	535.241.764 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2017 còn lại :	0 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018 :	535.241.764 đồng
Trích lập các quỹ:	124.041.764 đồng
+ Quỹ đầu tư phát triển (3% lợi nhuận sau thuế):	16.057.253 đồng
+ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (3% lợi nhuận sau thuế):	16.057.253 đồng
+ Quỹ khen thưởng (11,175% lợi nhuận sau thuế):	59.812.752 đồng
+ Quỹ phúc lợi (6% lợi nhuận sau thuế):	32.114.506 đồng
+ Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành(0% lợi nhuận sau thuế):	0 đồng
+ Trả cổ tức cho các cổ đông (4%/ vốn điều lệ):	411.200.000 đồng

- Thời gian trả cổ tức: chậm nhất trước ngày 30/06/2019.



Điều 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

Tổng doanh thu, thu nhập:	48.500.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	1.850.000.000 đồng
Cổ tức/vốn điều lệ:	12 %

Điều 5: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Điều 6: Thông qua tổng mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2019 là : 106.800.000 đồng.

Điều 7: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các cổ đông của Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4
CHỦ TOẠ**



TRẦN VĂN HUY

Số: 01/2019/BB/ĐHĐCĐ-VNECO4

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

A- Thời gian, địa điểm và thành phần:

- Thời gian: khai mạc lúc 7 giờ 30, ngày 25 tháng 04 năm 2019.
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4 - Số 197 - Đường Nguyễn Trường Tộ - P. Đông Vĩnh - Tp. Vinh - Tỉnh Nghệ An;
- Thành phần dự họp có 35 cổ đông và cổ đông uỷ quyền, đại diện cho 680.307 cổ phần trên tổng số 1.028.000 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm tỷ lệ 66,18%.

Chủ tọa cuộc họp: Ông Trần Văn Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thư ký cuộc họp: Bà Hoàng Thị Mỹ - Thư ký Công ty.

B- Chương trình họp:

1. Các thủ tục:

- Ổn định tổ chức, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
- Báo cáo danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.
- Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Giới thiệu Chủ tọa và thư ký phiên họp.
- + Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- + Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Mỹ.
- Bầu Ban kiểm phiếu:
- + Bà: Trần Thu Lan: Trưởng Ban kiểm phiếu
- + Ông: Hà Văn Trung: Thành viên
- + Bà: Phùng Thị Thu: Thành viên

2. Đại hội đã tiến hành nghe các báo cáo sau đây:

2.1 Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

(có tài liệu đính kèm)

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Ân, Phó Giám đốc Công ty.

2.2 Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch định hướng năm 2019. (có tài liệu đính kèm)

Người trình bày: Ông Nguyễn Thế Hùng, Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty.

2.3 Báo cáo tài chính năm 2018; Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

(có tài liệu đính kèm)

Người trình bày: Ông Nguyễn Thế Tam, thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty.

2.4 Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018. (có tài liệu đính kèm)

Người trình bày: Bà Trần Thị Thu Lan, Trưởng Ban kiểm soát.

2.5 Tờ trình về việc uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2019.

Người trình bày: Ông Nguyễn Thế Tam, thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty.

2.6 Tờ trình của HĐQT về mức thù lao của HĐQT, Ban KS và Thư ký Công ty năm 2019. (có tài liệu đính kèm)

Người trình bày: Ông Nguyễn Thế Tam, thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty.

3. Đại hội tiến hành thảo luận:

Các ý kiến phát biểu chủ yếu góp ý, bổ sung vào những nội dung của các báo cáo, cụ thể như sau:

- Cổ đông có mã VE4 – 109 có ý kiến:

+ Ghi nhận kết quả hoàn thành nhiệm vụ của Ban điều hành. Năm 2018 là năm khó khăn chung của toàn ngành xây lắp nói chung và Công ty CPXD điện VNECO4 nói riêng.

+ Một số đề nghị: đi sâu nghiên cứu, xác định nguyên nhân và biện pháp khắc phục đưa Công ty ngày càng phát triển; tích cực tìm kiếm các dự án hiệu quả, tối thiểu hóa chi phí nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận.

- Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty ý kiến:

+ Nêu rõ tình hình, thực trạng chung của ngành xây lắp điện: Giai đoạn hiện nay đang là giai đoạn thoái trào chung của toàn ngành; Đơn giá định mức giảm thấp; đền bù khó khăn....

+ Ban điều hành luôn nỗ lực nghiên cứu, đưa ra các phương án phát triển bền vững cho Công ty.

+ Cảm ơn quý cổ đông đã cùng đồng hành với những thuận lợi và khó khăn của Công ty trong thời gian qua. Ban điều hành sẽ cố gắng nỗ lực để đạt được các chỉ tiêu đề ra, đảm bảo lợi ích cho cổ đông song hành cùng với quyền lợi cho người lao động.

- Chủ tịch HĐQT- Người đại diện phần vốn của Tổng công ty CPXD điện Việt Nam có ý kiến:

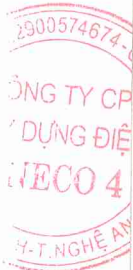
+ Đánh giá tình hình chung của ngành: Rất khó khăn.

+ Ghi nhận nỗ lực cố gắng của Ban điều hành trong giai đoạn khó khăn;

+ Khuyến khích các phương án phát triển Công ty trong thời gian tới như: Đào tạo cán bộ trẻ kế cận, xây dựng bộ máy quản lý gọn nhẹ, hiệu quả; Tiếp cận, tham gia vào lĩnh vực xây lắp các dự án trạm điện, dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió...; Năng động, mạnh dạn trong công tác đầu thầu tìm kiếm việc làm; Tận dụng nguồn lực về mặt bằng, tiến hành đầu tư khai thác nhằm tăng thu nhập, lợi nhuận....

- Ông Nguyễn Ngọc Ân – Phó giám đốc công ty có ý kiến:

+ Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự giảm sút về doanh thu, lợi nhuận thực hiện năm 2018: Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm ngành xây lắp hiện đang rất khó khăn, đơn giá định mức giảm thấp, đền bù giải phóng mặt bằng khó khăn dẫn đến tăng chi phí, giảm lợi nhuận.



+ Ban giám đốc sẽ không ngừng nỗ lực, đảm bảo cân bằng lợi ích của cổ đông và người lao động.

4 Phần biểu quyết:

4.1 Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

Tán thành: 680.307 CP đạt 100%, không tán thành: 0, ý kiến khác: 0

4.2 Báo cáo tài chính năm 2018, và phương án PP lợi nhuận năm 2018

Tán thành: 680.307 CP đạt 100%, không tán thành: 0, ý kiến khác: 0

4.3 Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch định hướng năm 2019.

Tán thành: 680.307 CP đạt 100%, không tán thành: 0, ý kiến khác: 0

4.4 Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.

Tán thành: 680.307 CP đạt 100%, không tán thành: 0, ý kiến khác: 0

4.5 Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán để soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2019.

Tán thành: 680.307 CP đạt 100%, không tán thành: 0, ý kiến khác: 0

4.6 Thông qua tổng mức thù lao của HĐQT, Ban KS và thư ký Công ty năm 2019 là 106.800.000 đồng

Tán thành: 655.821 CP đạt 96,4%, không tán thành: 24.486 CP tương đương 3,6%, ý kiến khác: 0

4.7 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

Trong đó: cổ tức là 4%/vốn điều lệ được trả bằng tiền và các quỹ khác (kèm theo bản phân phối lợi nhuận) - thời gian trả cổ tức chậm nhất ngày 30/06/2019.

Tán thành: 680.307CP đạt 100%, không tán thành: 0, ý kiến khác: 0

6. Thông qua Nghị quyết cuộc họp:

Bà Hoàng Thị Mỹ, Thư ký cuộc họp đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Sau đó đại hội đồng đã biểu quyết thông qua Nghị quyết:

Tán thành: 680.307 CP đạt 100%, không tán thành: 0 CP = 0%

Biên bản được lập thành 02 bản và được các cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4 kết thúc lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

Hoàng Thị Mỹ

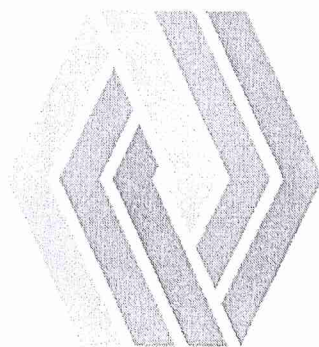
CHỦ TOẠ



NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Cuộc họp tiến hành vào ngày 25 tháng 04 năm 2019

TT	Thời gian	Nội dung	Phân công thực hiện	Ghi chú
1	7h30 - 8h	Đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ cổ đông	Ban tổ chức	
2	8h – 8h 20	Báo cáo số lượng cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp ĐHĐCĐ	Ban kiểm tra danh sách cổ đông dự họp	
3	8h 20-8h 30	Cử thư ký cuộc họp; bầu ban kiểm phiếu biểu quyết; thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	Chủ tọa Cổ đông dự họp	
4	8h 30-8h 50	Báo cáo kết quả SXKD năm 2018; Kế hoạch SXKD năm 2019	Phó Giám đốc – kiêm trưởng phòng KTTH	
5	8h 50-9h 10	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018	Giám đốc Công ty	
6	9h 10-9h 30	Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	Kế toán trưởng	
7	9h30 – 9h 50	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.	Trưởng ban kiểm soát	
8	9h 50 – 10h 15	-Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019; - Tờ trình thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019	Kế toán trưởng	
9	10h 15- 10h 45	Cổ đông thảo luận các báo cáo và nội dung các tờ trình	Cổ đông dự họp Chủ tọa cuộc họp	
10	10h 45-11h 00	Biểu quyết các báo cáo và nội dung các tờ trình	Cổ đông dự họp Chủ tọa cuộc họp	
11	11h -11h 15	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	Cổ đông dự họp Thư ký Công ty	
12	11h 15	Bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	Chủ tọa cuộc họp	

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4



VNECO4

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**

Vinh, tháng 03 năm 2019

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018

I. Một số kết quả đạt được trong năm 2018:

1. Tổ chức thi công các công trình điện:

- Khối lượng công việc chuyển tiếp từ năm 2017 sang 17,016 tỷ, cùng nhiều công trình có giá trị khá lớn mới trúng thầu, chỉ định thầu hoặc ký hợp đồng với Tổng Công ty và các đối tác khác đủ điều kiện cho toàn công ty có việc làm trong năm 2018.

- Năm 2018 Công ty triển khai thi công đóng điện thành công các công trình: TBA 220kV Đô Lương đóng điện giai đoạn 2; ĐZ 220kV đấu nối NMTĐ Đồng Văn; ĐZ 110kV Hà Đông - Sơn Tây đóng điện giai đoạn 3; Thay dây nâng khả năng tải ĐZ 220kV Nho Quan - Thanh Hóa; Thay dây nâng khả năng tải ĐZ 220kV Hà Đông - Phủ Lý; Gói thầu 04 SCL2018 TTĐNA - Sửa chữa mặt bằng khu vực OPY 220, 110, 35kV; Cải tạo ĐZ110kV Đức Phổ - Quảng Ngãi; ĐZ 110kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò- Hưng Đông Giai đoạn 2; ĐZ 22kV đấu nối sau TBA110kV Tuyên Hóa; gói thầu cung cấp VTTB và thi công Xử lý khoảng cách pha đất các vị trí cột 10; 22 và 26 ĐZ 220kV Thường Tín - Mai Động (1; 2); gói thầu cung cấp VTTB và thi công xây lắp công trình: Xử lý sau sự cố vị trí 48 công trình ĐZ 220 kV Vũng Áng – Ba Đồn – Đồng Hới.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế trong năm 2018.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So sánh TH 2018/KH2018 (%)
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr. đ	51.259	30.765	60%
1.1	Xây lắp	Tr. đ	50.000	29.892	60%
1.2	Sản xuất công nghiệp	Tr. đ			
1.3	Doanh thu bán hàng, cho thuê kho bãi	Tr. đ	471	335	71,13%
1.4	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr. đ	292	411	140,75%
1.5	Thu nhập khác	Tr. đ	496	127	25,6%
2	Nộp ngân sách	Tr. đ	3.796	2.313	60,93%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	1.854	535	28,86%
a	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	%	18,04%	5,20%	28,86%
b	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT và thu nhập	%	3,62%	1,74%	48,08%
4	Thu nhập BQ đ/người/tháng	đ/người	7.700.000	7.729.000	100,38%
5	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến)	%	15%	4%	26,67%

II. Đánh giá các mặt công tác điều hành :

Nhìn chung năm 2018, Công ty đã vượt qua khó khăn, công tác quản lý điều hành đã có nhiều đổi mới, đã đóng điện được nhiều công trình theo tiến độ yêu cầu của chủ đầu tư.

1. Công tác thị trường, tìm kiếm việc làm:

Năm 2018 Công ty đã tham gia vào thị trường Công ty thủy điện ĐakRông và Công ty Truyền tải điện 1, tham gia đấu thầu các dự án sửa chữa lớn năm 2018 và đã trúng thầu các gói thầu cụ thể như sau:

- Gói thầu số 22TC/SCL2018: Cung cấp VTTB và thi công xử lý pha đất tại các vị trí 10; 22 và 26 ĐZ220kv Thường Tín - Mai Động (1; 2), nguồn vốn Sửa chữa lớn 2018.

- Gói thầu cung cấp VTTB và thi công xử lý sau sự cố vị trí 48 công trình ĐZ220 kV Vũng Áng – Ba Đồn – Đồng Hới, nguồn vốn sản xuất năm 2018.

- Gói thầu số 16: Cung cấp VTTB và lắp đặt ĐZ220kV thuộc Dự án: thủy điện Đồng Văn.

- Gói thầu 04 SCL2018 TTĐNA - Sửa chữa mặt bằng khu vực OPY 220, 110, 35kV

2. Công tác kỹ thuật, an toàn lao động trong thi công:

- Năm 2018 Công ty đã tổ chức học tập, thi sát hạch kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ và tổ chức học tập sát hạch kiểm tra kiến thức để cấp thẻ an toàn và thẻ treo cao cho toàn thể người lao động tham gia trên các công trình. Công nhân Công ty làm việc được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

3. Công tác lập hồ sơ kỹ thuật, nghiệm thu công trình:

Nhờ sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban nên đã hoàn thành cơ bản về công tác nghiệm thu, phục vụ cho công tác lên phiếu giá và thu hồi vốn.

4. Công tác tổ chức, lao động và tiền lương:

- Công ty đã tiếp tục thực hiện cơ chế giao khoán tiền lương, đồng thời với việc giao nhiệm vụ kế hoạch cho các tổ sản xuất. Việc thanh toán và trả tiền lương được thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

5. Công tác tài chính- kế toán.

- Chi trả cổ tức : Thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 đúng thời hạn theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Công tác thanh toán vốn :Trong năm 2018 công tác thu vốn tương đối tốt, đối với công nợ với Tổng công ty số còn chưa thanh toán chủ yếu là phần giữ bảo hành và chờ quyết toán của các công trình. Đối với các chủ đầu tư khác hầu như thanh toán hết.

- Công tác báo cáo, thực hiện nộp ngân sách nhà nước và BHXH: Công ty đã tổ chức tốt công tác quản lý tài chính, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước trong việc nộp các loại thuế, các loại bảo hiểm, chấp hành nghiêm túc chế độ hạch toán kế toán, thực hiện tốt Báo cáo tài chính, thống kê theo luật định. Báo cáo tài chính, báo cáo thống kê được lập, gửi và công bố thông tin đầy đủ kịp thời cho các cơ quan chức năng và trên thị trường chứng khoán.

III. Một số tồn tại:

1. Công tác quản lý kế hoạch : Tình trạng báo cáo chưa kịp thời, chưa đầy đủ, chưa chính xác của một số tổ, đội phần nào ảnh hưởng đến việc chỉ đạo, điều hành SXKD và giao khoán triển khai còn chậm.

2. Công tác lập và quản lý hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật : Còn sai sót nhiều, thay đi làm lại, chưa đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư và kế hoạch của Công ty; cần phải đôn đốc, kiểm tra giám sát cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ được giao phụ trách lập và quản lý hồ sơ.

3. *Công tác quản lý an toàn trong thi công*: Một số cá nhân đã thực hiện chưa tốt để xảy ra một số vụ tai nạn nhỏ.

4. *Công tác kế toán tài chính* : Còn để xảy ra sai sót trong hạch toán chứng từ kế toán.

5. *Công tác tổ chức sản xuất* : Chưa thực sự chỉ đạo quyết liệt làm ảnh hưởng tiến độ thi công công trình.

6. *Công tác quản lý vật tư* : Trong công tác quản lý vật tư còn để làm mất mát một số vật tư trên công trình, đặc biệt trong công tác quản lý vật liệu tre luồng làm giàn giáo; phải quán triệt đến người lao động về ý thức tiết kiệm, thu hồi đầy đủ số lượng tre luồng sau khi dự án kết thúc để luân chuyển sử dụng cho dự án khác nhằm tiết kiệm chi phí giảm giá thành.

7. *Công tác quản lý xe máy thi công*: Chưa tốt. Chi phí sửa chữa thay thế trong năm 2018 tương đối lớn, phải nghiêm túc thực hiện theo nhật trình xe máy áp dụng theo định mức nhiên liệu qui định.

PHẦN THỨ II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019

A. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi :

- Khối lượng chuyển tiếp từ cuối năm 2018 như : ĐZ 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi ; ĐZ 110kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông ; ĐZ 110kV Hà Đông - Sơn Tây với giá trị 9,039 tỷ đồng.

- Công ty là một trong những đơn vị có năng lực về nhân lực lao động lành nghề và có đội ngũ quản lý nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư.

- Đã tiếp cận được các chủ đầu tư có các dự án vừa và nhỏ phù hợp với năng lực đấu thầu cạnh tranh của đơn vị, cụ thể tại Công ty Truyền tải điện I và Công ty thủy điện ĐakRông.

2. Khó khăn :

- Năm 2019 còn khó khăn về thị trường việc làm, các chủ đầu tư có số dự án nhỏ và vừa phù hợp với năng lực đấu thầu của đơn vị không nhiều, chế độ đơn giá, định mức giảm thấp, vướng mắc về đền bù càng ngày càng phức tạp trái ngược với nhu cầu thu nhập của người lao động càng ngày càng đòi hỏi cao nên dẫn đến điều hành tổ chức thi công quá khó khăn và hiệu quả kinh tế không cao.

- Về nhân sự như cán bộ kỹ thuật: có đầy đủ nhưng chỉ đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư chưa đủ số lượng hoặc có cũng là các đồng chí mới ra trường chưa đủ thời gian để cấp chứng chỉ, lý do mức thu nhập và điều kiện làm việc nay đây, mai đó chưa đảm bảo theo yêu cầu cho kỹ sư nên khó khăn cho công tác tuyển dụng và giữ nhân lực.

- Về ngành nghề kinh doanh của công ty là độc canh, chỉ duy nhất là lĩnh vực xây lắp điện nên khi khó khăn sẽ bị động.

B. Các định hướng phát triển trong thời gian tới.

- Cố gắng tìm kiếm việc làm, duy trì, phát triển hơn nữa quan hệ với các thị trường xây lắp điện truyền thống như: Công ty truyền tải điện 1; Công ty Thủy điện Đakrông; Công ty CP xây lắp điện 1 (PCC1); Công ty TNHH 1TV xây lắp điện 4 (PCC4) đồng thời mở rộng tìm kiếm thị trường mới như Công ty truyền tải điện 2,3...

- Tiến hành xây dựng lực lượng để tiếp cận, tham gia vào lĩnh vực xây lắp các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời; điện gió...

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy nhân lực, chú trọng đào tạo cán bộ kế cận tiến tới mục tiêu: tinh, gọn, nhẹ.

- Tận dụng các nguồn lực sẵn có về mặt bằng và tài chính, tiến hành nghiên cứu đầu tư khai thác mặt bằng như cho thuê nhà ở, ki ốt, kho bãi; đầu tư bất động sản khi có cơ hội thuận lợi nhằm gia tăng thu nhập, lợi nhuận.

- Thận trọng trong công tác điều hành, lựa chọn dự án phù hợp, hiệu quả nhằm nâng cao lợi ích cổ đông, bảo đảm thu nhập, chế độ và quyền lợi cho người lao động.

C. Những chỉ tiêu chủ yếu của năm 2019.

Năm 2019 Công ty phấn đấu đạt các chỉ tiêu sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện 2018	KH năm 2019	Tỷ lệ KH 2019/TH 2018 %	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	Tr.đ	30,765	48.500	157,65%	
1.1	Xây lắp	Tr.đ	29,982	47.650	159,41%	
1.2	Doanh thu SXCN	Tr.đ				
1.3	Doanh thu bán hàng, cho thuê kho bãi	Tr.đ	335	335	100%	
1.4	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	411	231	56,2%	
1.5	Thu nhập khác	Tr.đ	127	284	223,62%	
2	Đầu tư phát triển	Tr.đ	222	500	225,22%	
	Vốn tự có	Tr.đ	222	500		
	Vốn khác	Tr.đ				
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đ	2.313	3.690	159,55%	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	535	1.850	345,79%	
a	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	%	5,20%	18%	345,79%	
b	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /DT và thu nhập	%	1,74%	3,81%	219,35%	
5	Thu nhập bình quân đồng/người/ tháng	đ/ ng/th	7.729.000	7.800.000	100,92%	
6	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ (dự kiến)	%	4%	12%	300%	

D. Các biện pháp cụ thể:

Phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, gắn quyền lợi đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ, coi trọng yếu tố con người, tiếp tục sắp xếp, bố trí đúng người, đúng

việc và có chế độ đãi ngộ phù hợp, động viên khen thưởng kịp thời, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện một số cơ chế quản lý phù hợp với đặc điểm SXKD của Công ty.

1. Công tác quản lý Kinh tế - Kế hoạch:

a, Công tác chỉ đạo điều hành SXKD.

+ Tập trung chỉ đạo thi công hoàn thành đúng tiến độ các công trình:

- ĐZ 110 kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò – Hưng Đông, ĐZ 110 kV Hà Đông - Sơn Tây (Giai đoạn 4), ĐZ 500kV đầu nối NMNĐ Nghi Sơn 2, ĐZ 500kV (mạch 3) Quảng Trạch - Đốc Sỏi, Gói thầu số 44TC/SCL2019 xử lý pha đất khoảng néo 87-93 và khoảng néo 116-121 ĐZ 220kV Vinh - Hà Tĩnh 1, Gói thầu số 45TC/SCL2019 xử lý pha đất khoảng néo 47-59 ĐZ220kV Vinh - Hà Tĩnh 2 và Triển khai tích cực thi công các công trình mới.

b, Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Triển khai kế hoạch lập ao cho thuê mặt bằng để cải thiện thêm nguồn thu nhập.

c. Công tác thị trường, đấu thầu, tìm kiếm việc làm.

Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, đấu thầu, phấn đấu để có đủ việc làm trong năm 2019.

d. Công tác thanh, quyết toán:

Quan tâm công tác lập hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng hoàn thành giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình. Đẩy mạnh công tác lập phiếu giá thanh toán các công trình đã có hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành nhằm phục vụ công tác thu hồi vốn.

2. Công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng công trình:

Tiếp tục duy trì và làm tốt công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng công trình, tuyệt đối không để sai sót trong thi công phải phá đi làm lại. Nâng cao hơn nữa chất lượng lập hồ sơ nghiệm thu công trình, thực hiện việc thi công hoàn thành đến đâu tổ chức nghiệm thu đến đó, lập hồ sơ nghiệm thu, hoàn công công trình theo định hướng: Đúng, đủ, chính xác và kịp thời.

3. Công tác quản lý vật tư - xe máy:

- Nghiên cứu đầu tư trang thiết bị xe máy, dụng cụ thi công chuyên ngành xây lắp lưới điện hệ thống với quy mô và mức độ hợp lý để phục vụ sản xuất đảm bảo hiệu quả...

- Thực hiện đúng, đầy đủ theo nội dung qui chế quản lý xe máy đã được ban hành.

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng vật tư - thiết bị đầy đủ, đáp ứng kịp thời tiến độ thi công công trình trên tuyến và quyết toán vật tư các công trình thi công hoàn thành theo tiến độ quyết toán công trình.

- Tăng cường đưa công tác quản lý xe, máy vào nề nếp, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhân viên lái xe, sử dụng vận hành máy thi công.

- Thực hiện việc tuyển dụng thêm công nhân có trình độ phù hợp và có tinh thần trách nhiệm cao để tham gia quản lý, vận hành thiết bị xe máy.

4. Công tác tài chính:

- Tăng cường công tác quản lý tài chính theo đúng qui định nhà nước, Công ty; tích cực thu hồi vốn đáp ứng nhu cầu vốn SXKD.

5. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương.

- Tiếp tục tuyển dụng lao động phù hợp đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, nhân viên và người lao động.

- Thường xuyên duy trì chế độ đánh giá năng lực, chất lượng NLĐ theo định kỳ để có kế hoạch bố trí, sử dụng lao động hợp lý.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền lương sao cho tiền lương, tiền công phản ánh đúng hiệu quả công tác của cán bộ, công nhân viên và người lao động

Các bản tổng hợp số liệu thuyết minh đính kèm báo cáo: Phụ lục: 01, 02, 03, 04

Vinh, ngày 29 tháng 03 năm 2019

MỘT SỐ CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018, THỰC HIỆN 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019

Phụ lục 01:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ %		Ghi chú
						TH2018/KH 2018	KH 2019/TH	
1	2	3	4	5	6	(5)/(4)	(6)/(5)	7
1	Vốn điều lệ	tr.đ	10.280	10.280	10.280	100	100	
2	Doanh thu và thu nhập khác (căn cứ phụ lục thuyết minh đính kèm)		51.259	30.765	48.500	60	157,65	
2.1	Doanh thu xây lắp	"	50.000	29.892	47.650	60	159,41	
2.11	Trong đó: - HĐ với VNECO làm tổng B	"	33.500	17.625	28.107	53	159,47	(1)
2.12	- HĐ với VNECO làm chủ đầu tư	"						(2)
2.13	- HĐ với các đơn vị trong VNECO cho các dự án khác.	"	1.500	2.308	1.500	154	64,99	(3)
2.14	- HĐ với chủ đầu tư khác	"	15.000	9.959	18.043	66	181,17	
2.2	Doanh thu SXCN	"						
2.21	Trong đó: - HĐ với VNECO làm tổng B	"						(1)
2.22	- HĐ với VNECO làm chủ đầu tư	"						(2)
2.23	- HĐ với các đơn vị trong VNECO cho các dự án khác.	"						(3)
2.23	HĐ với các CĐT khác	"						(4)
2.3	Doanh thu bán hàng, cho thuê kho bãi	"	471	335	335	71,13	100,00	
2.4	Doanh thu hoạt động tài chính	"	292	411	231	140,75	56,20	
2.5	Thu nhập khác	"	496	127	284	25,60	223,62	
3	Tổng chi phí	"	49.009	30.114	46.187	61,45	153,37	
3.1	Chi phí giá vốn	"	43.730	25.486	40.894	58,28	160,46	
3.2	Chi phí hoạt động tài chính	"	98	479	623	488,78	130,06	
	- Trong đó: lãi vay	"	98	19	25	19,39	131,58	
3.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	4.685	3.945	4397	84,20	111,46	
3.4	Chi phí bán hàng	"						
3.5	Chi phí khác	"	496	204	273	41,13	133,82	
4	Lợi nhuận sau thuế	"	1.854	535	1.850	28,86	345,79	
5	Nộp ngân sách	"	3.796	2.313	3.690	60,93	159,55	
	Trong đó:	"						
	- Thuế giá trị gia tăng	"	3.000	1.857	2.927	61,90	157,65	
	- Thuế thu nhập DN	"	396	116	463	29,29	399,14	
	- Thuế khác	"	400	340	300	85,00	88,24	
6	Đầu tư Xây dựng cơ bản	"						
6.1	Vốn tự có	"						
6.2	Vốn vay	"						
6.3	Vốn khác	"						
7	Sản phẩm chủ yếu							
7.1	Số Km đường dây, số MVA	km/MVA						
7.2	Gia công kết cấu thép	tân						
7.3	Mạ kẽm kết cấu thép	tân						
7.4	Sản xuất cột BTLT	cột						
8	Số lao động bình quân	người	110	78	85	70,91	108,97	
9	Thu nhập bình quân đ/tháng	đồng	7.700.000	7.729.000	7.800.000	100,38	100,92	
10	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	15	4	12	26,67	300,00	
11	Tỷ suất LN/Vốn		18,04%	5,20%	18,00%	28,86	345,79	
12	Tỷ suất LN/DT		3,62%	1,74%	3,81%	48,08	219,35	

KT. GIÁM ĐỐC Giám Đốc Công ty

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Sơn

Vinh, ngày 29 tháng 03 năm 2019

BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH TRÚNG THẦU VÀ CHỈ ĐỊNH THẦU NĂM 2018

Phụ lục 02:

T T	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng	Quy mô công trình	Thời gian thực hiện
1.	Gói 16: Cung cấp vật tư và lắp đặt ĐZ 220kV thuộc Dự án: " Thủy điện Đồng Văn".	Công ty CP thủy điện Đakrông	6.560.714.667	ĐZ 220kV; 2 mạch; 4,686km dây	26/03/2018- 10/12/2018
2.	Cung cấp VTTB và thi công xây lắp CT: Xử lý sau sự cố VT 48 ĐZ 220kV Vũng Áng - Ba Đồn - Đồng Hới	Công ty truyền tải điện 1	1.271.197.302	Sửa chữa lớn	13/07/2018- 12/11/2018
3.	Cung cấp VTTB và thi công CT: Xử lý khoảng cách pha đất VT cột 10,22,26 ĐZ 220kV Thường Tín - Mai Động 1,2	Công ty truyền tải điện 1	786.509.610	Sửa chữa lớn	07/05/2018- 19/08/2018
4.	Sửa chữa mặt bằng khu vực OPY 220; 110; 35kV - Trạm biến áp 220kV Vinh	Truyền tải điện Nghệ An	534.574.690	Sửa chữa lớn	04/05/2018-4/6/2018
	Cộng		9.152.996.269		

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Ngọc Ân

Số:

Vinh, ngày 29 tháng 03 năm 2019

BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH BÀN GIAO TRONG NĂM 2018

Phụ lục 03

TT	Tên công trình	Quy mô công trình	Giá trị hợp đồng (bao gồm VAT)	Chủ đầu tư	Thời gian bàn giao công	Ghi chú
I	Công trình Xây lắp đường dây và trạm biến áp					
I	Công trình đường dây	Số km, số mạch				
1.1	Gói 16: Cung cấp vật tư và lắp đặt ĐZ 220kV thuộc Dự án: "Thủy điện Đồng Văn".	ĐZ 220kV; 2 mạch; 4,686km dây	6.560.714.667	Công ty CP thủy điện Đakrông	12/10/2018	
1.2	Cung cấp VTTB và thi công xây lắp CT: Xử lý sau sự cố VT 48 ĐZ 220kV Vũng Áng - Ba Đồn - Đồng Hới	Sửa chữa lớn	1.271.197.302	Công ty truyền tải điện 1	11/12/2018	
1.3	Cung cấp VTTB và thi công CT: Xử lý khoảng cách pha đất VI cột 10,22,26 ĐZ 220kV Thường Tín - Mai Động 1,2	Sửa chữa lớn	786.509.610	Công ty truyền tải điện 1	21/8/2018	
1.4	Thay dây nâng khả năng tải ĐZ 220kV Nho Quan - Thanh Hóa	ĐZ 220kV; 1 mạch; 44km dây	9.071.571.245	Công ty truyền tải điện 1	30/9/2018	
1.5	Thay dây nâng khả năng tải ĐZ 220kV Hà Đông - Phú lý	ĐZ 220kV; 1 mạch; 21,76 km	1.403.595.347	Công ty truyền tải điện 1	11/12/2018	
1.6	ĐZ 220kV đấu nối sau TBA 110kV Tuyên Hóa	Thi công tăng cường VE12	136.065.600		02/08/2018	
1.7	Treo dây mạch 2 ĐZ 220kV Tuy Hòa Nha Trang	Tăng cường VE9; ĐZ 220kV; 1 mạch; 34,76 km dây	2.201.133.588	Công ty truyền tải điện 3	21/3/2018	
1.8	Cải tạo ĐZ 110kV Quảng Ngãi - Đức Phổ - Tam Quan (KH tổng VNECO giao)	ĐZ 1 mạch, 10VT cột; 32km dây	974.796.413	BQL dự án các CT điện Miền trung	25/12/2018	
1.9	Cải tạo ĐZ 110kV Quảng Ngãi - Đức Phổ - Tam Quan (Xi nghiệp Đại Mỹ - PCC1)	Thi công tăng cường; 5VT cột; 9,7km dây	540.609.520	BQL dự án các CT điện Miền trung	25/12/2018	
2	Công trình trạm biến áp	Số máy, số MVA				
2.1	Lắp MBA thứ hai TBA 220kV Đò Lương	01 MBA 220kV-125 MVA	12.092.187.478	BQL dự án các CT điện Miền Bắc	12/05/2018	
2.2	Sửa chữa mặt bằng khu vực OPY 220; 110; 35kV - Trạm biến áp 220kV Vinh		534.574.690	Truyền tải điện Nghệ An	06/04/2018	
	Cộng		35.572.955.460			

KT. GIÁM ĐỐC Giám Đốc Công ty
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Sơn

Số:

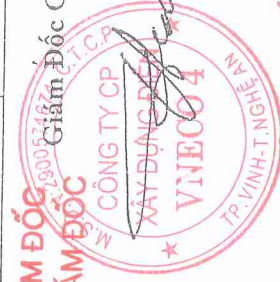
Vinh, ngày 29 tháng 03 năm 2019

CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP VÀ CÔNG TRÌNH MỚI, DỰ KIẾN THI CÔNG NĂM 2019

Phụ lục 04

TT	Tên công trình	Khối lượng (đơn vị thực hiện)	Tiến độ (đơn vị thực hiện)	Giá trị XL (đơn vị thực hiện)	Ghi chú
1	Khối lượng Tổng công ty			28.106.871.659	
	Công trình chuyên tiếp			9.039.486.829	
	ĐZ 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi	939,9 tấn cột; 243 km dây AC	Hoàn thành trước 15/12/2019	8.372.275.809	
	Treo dây mạch 2 ĐZ 110kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông	KL còn lại: kéo dây 6,126 km; đèn bù; cáp quang		121.592.000	
b,	ĐZ 110kV Hà Đông - Sơn Tây	KL thu hồi dây, cột		545.619.020	
	Dự kiến công trình mới			19.067.384.830	
	ĐZ 500kV Nghi Sơn 2	Dụng Cột, Kéo dây		5.220.000.000	
	Các công trình khác			13.847.384.830	
2	Các công trình đơn vị tự tìm kiếm			19.543.128.341	
a.	Công trình chuyên tiếp				
	Không có				
b.	Dự kiến công trình mới				
	Trong đó đã trúng thầu ký hợp đồng:			19.543.128.341	
	- Gói thầu số 44TC/SCCL2019	Cung cấp VTTB và thi công xử lý khoảng cách pha đất khoảng néo 87-93 và 116 - 121 ĐZ220kV Vinh - Hà Tĩnh 1	Hoàn thành trước 26/04/2019	5.469.441.068	
	- Gói thầu số 45TC/SCCL2019	Cung cấp VTTB và thi công xử lý khoảng cách pha đất khoảng néo 47 - 59 ĐZ220kV Vinh - Hà Tĩnh 1	Hoàn thành trước 26/04/2019	1.178.000.213	
	CỘNG			47.650.000.000	

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ân

Vinh, ngày 29 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019**

PHẦN I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

I. Nhân sự trong HĐQT

Năm 2018, Hội đồng Quản trị Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm gồm:

- 1 - Ông Trần Văn Huy – Chủ tịch HĐQT
- 2 - Ông Nguyễn Thế Hùng – Thành viên HĐQT
- 3 - Ông Phan Huy Thành – Thành viên HĐQT
- 4 - Ông Nguyễn Văn Bốn – Thành viên HĐQT
- 5 - Ông Nguyễn Thế Tam – Thành viên HĐQT

Trong 05 thành viên có 02 thành viên giữ các chức vụ quản lý tại Công ty, 03 thành viên độc lập không tham gia quản lý điều hành trực tiếp tại Công ty, trong 03 thành viên có 01 thành viên đại diện phần vốn của Tổng công ty CP Xây dựng điện Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước ĐHĐCĐ về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

II. Tình hình hoạt động của HĐQT

Trong năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành các hoạt động SXKD, ổn định tình hình sản xuất, thực hiện công tác quản lý Công ty theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Năm 2018 HĐQT đã thực hiện được một số nội dung sau:

1. Tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia dự họp của Ban Kiểm soát.

2. Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư và các đơn vị hữu quan.

3. Tổ chức thực hiện thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và chỉ đạo thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

3. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT.

4. HĐQT cùng với Ban Kiểm soát phối hợp để kiểm tra giám sát tình hình thực hiện SXKD của Công ty để duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Kết quả giám sát với Giám đốc Công ty:

+ Giám đốc thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình trong việc điều hành SXKD, Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện SXKD, tình hình tài chính của Công ty trong các cuộc họp của HĐQT.

+ Giám đốc đã thực hiện đúng quy định về thực hiện các chế độ: BHXH, BHYT, BHTN, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cũng như mọi chế độ khác như thi nâng bậc, xét nâng lương, thăm hỏi động viên kịp thời, tổ chức hội thao thể thao, văn hóa, tham quan nghỉ mát cho người lao động.

+ Triển khai đầy đủ kịp thời các nghị quyết và quyết định của HĐQT đã đề ra.

+ HĐQT đánh giá cao năng lực điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện sắp xếp bố trí nguồn nhân lực, củng cố năng lực đấu thầu, mở rộng thị trường và chủ động trong mọi công tác thi công.



III. Một số chỉ tiêu chính và kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ TH 2018/KH 2018
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	30.765	51.259	60,02 %
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	535	1.854	28,86%
3	Tỷ lệ cổ tức /vốn Điều lệ (dự kiến)	%	4	15	26,67%
4	Vốn Điều lệ	Tr.đ	10.280	10.280	100,00%

1. Phân phối lợi nhuận 2017: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận 2017 theo đúng Điều lệ của Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

2. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2017 với số tiền là 180.000.000 đồng.

3. Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ về việc giao HĐQT Công ty chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019 CỦA HĐQT

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông đề ra, tăng cường công tác quản lý, tiếp tục nâng cao năng lực quản lý tài chính và các mặt quản lý khác để đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

2. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sửa đổi bổ sung các Quy chế đã ban hành để phù hợp với quá trình hoạt động SXKD của Công ty và quy định của nhà nước hiện hành.

4. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

5. Nghiên cứu xem xét để đầu tư mở rộng thêm ngành nghề cho để Công ty ngày càng phát triển bền vững.

6. Một số chỉ tiêu chủ yếu về KHSXKD

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ KH 2019/TH 2018
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	30.765	48.500	133,76%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	535	1.850	220,37%
3	Tỷ lệ cổ tức /vốn Điều lệ (dự kiến)	%	4	12	300,00%
4	Vốn Điều lệ	Tr.đ	10.280	10.280	100,00%

Trên đây là một số nội dung chính về hoạt động của HĐQT năm 2018 và nhiệm vụ chủ yếu của năm 2019 trình trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN HUY

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CPXD ĐIỆN VNECO4

197- Đ. Nguyễn Trường Tộ - P. Đông Vĩnh - T.P Vinh - T. Nghệ An
Tel: (0238) 3531065; Fax: (0238) 3853433; Website: vneco4.com.vn

BÁO CÁO

TÀI CHÍNH TÓM TẮT VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung kiểm toán và được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty đã được thông qua tại ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 02 năm 2011 đã được sửa đổi bổ sung thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, ban hành ngày 27 tháng 4 năm 2018.
- Căn cứ biên bản họp HĐQT Công ty ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức theo kết quả đạt được năm 2018 như sau:

I- PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

A-Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2018)	Số đầu kỳ (01/01/2018)
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	22.272.559.959	22.955.420.553
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	11.505.919.085	4.885.372.393
1. Tiền	111	4.758.263.946	381.669.615
2. Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi)	112	6.747.655.139	4.503.702.778
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	490.772.240	949.937.780
1. Chứng khoán kinh doanh	121	1.950.812.606	1.950.812.606
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	(1.460.040.366)	(1.000.874.826)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	9.155.102.513	13.664.852.291
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7.045.444.564	11.581.941.604
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	142.042.791	558.993.029
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	100.000.000	
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	2.002.566.114	1.603.197.440
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(134.950.956)	(79.279.782)
IV. Hàng tồn kho	140	1.086.658.378	3.319.504.361
1. Hàng tồn kho	141	1.086.658.378	3.319.504.361
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	34.107.743	135.753.728
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	34.107.743	135.469.144
2. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153		284.584
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	200	5.662.069.942	5.882.043.025



I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
II. Tài sản cố định	220	2.765.986.203	3.258.210.938
1. Tài sản cố định hữu hình	221	2.765.986.203	3.258.210.938
Nguyên giá	222	10.624.952.023	10.510.952.023
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(7.858.965.820)	(7.252.741.085)
2. Tài sản cố định vô hình	227		
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	20.341.710	
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	20.341.710	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	2.380.952.381	2.380.952.381
1. Đầu tư vào công ty con	251		
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	2.380.952.381	2.380.952.381
VI. Tài sản dài hạn khác	260	494.789.648	242.879.706
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	494.789.648	242.879.706
2. Tài sản dài hạn khác	268		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	27.934.629.901	28.837.463.578
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	12.990.763.144	13.210.836.553
I. Nợ ngắn hạn	310	12.990.763.144	13.210.836.553
1. Phải trả người bán ngắn hạn	3211	2.234.741.417	3.555.265.203
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	3.313.050.269	1.837.263.503
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	418.776.451	531.466.957
4. Phải trả người lao động	314	3.014.452.609	3.606.259.043
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	179.074.301	200.186.760
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	1.127.473.922	1.314.874.145
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	1.282.839.467	754.927.082
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	1.420.354.708	1.410.593.860
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	14.943.866.757	15.626.627.025
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	10.280.000.000	10.280.000.000
Cổ phiếu phổ thông	411a	10.280.000.000	10.280.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	3.884.739.853	3.845.867.448
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	243.885.140	205.012.735
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	535.241.764	1.295.746.842
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		288.084.390
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	535.241.764	1.007.662.452
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		27.934.629.901	28.837.463.578

674-C
Y CP
IG ĐIẾ
30 4
NGHỆ

B- Kết quả kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30.227.382.908	45.368.822.756
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	30.227.382.908	45.368.822.756
4. Giá vốn hàng bán	11	25.486.399.872	42.205.665.186
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	20	4.740.983.036	3.163.157.570
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	410.753.039	619.394.210

7. Chi phí tài chính	22	479.382.474	79.502.807
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	18.840.897	89.340.856
8. Chi phí bán hàng	25		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.945.005.313	3.825.408.174
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	727.348.288	(122.359.201)
11. Thu nhập khác	31	127.731.912	1.545.652.866
12. Chi phí khác	32	204.080.283	272.274.971
13. Lợi nhuận	40	(76.348.371)	1.273.377.895
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	50	650.999.917	1.151.018.694
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	115.758.153	143.356.242
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	535.241.764	1.007.662.452
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	521	795

II- PHẦN THỨ HAI

Phân phối lợi nhuận năm 2018 (dự kiến)

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	535.241.764
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	535.241.764
II	Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế: (II=1+2)	535.241.764
I	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: (I=a+b+c+d+e)	124.041.764
a	Quỹ Đầu tư phát triển (3% lợi nhuận sau thuế)	16.057.253
b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (3% lợi nhuận sau thuế)	16.057.253
c	Quỹ Khen thưởng (11,175% lợi nhuận sau thuế)	59.812.752
d	Quỹ Phúc lợi (6% lợi nhuận sau thuế)	32.114.506
e	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (0% lợi nhuận sau thuế)	
2	Trả cổ tức cho các cổ đông (4%/vốn điều lệ)	411.200.000



1- Phương thức chi trả: Cổ đông hiện hữu có tên tại thời điểm chốt danh sách để hưởng quyền nhận cổ tức sẽ được nhận cổ tức với tỷ lệ 4% bằng tiền mặt.

2- Nguồn chi trả cổ tức: Từ lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ.

3- Thời gian chi trả: Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà Nước năm 2018 và trước 30/6/2019.

Kính trình ĐHQĐ xem xét và quyết định!

Vinh, ngày 29 tháng 03 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Ch*



TRẦN VĂN HUY

Vinh, ngày 29 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xây dựng điện VNECO4;
Căn cứ nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ-VNECO4 ngày 27/4/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty cổ phần xây dựng Điện VNECO4;

Căn cứ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung và kết quả các kỳ kiểm tra kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động của Công ty năm 2018;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả kiểm tra, kiểm soát hoạt động công ty năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

- | | |
|--------------------------|------------|
| + Bà : Trần Thị Thu Lan | Trưởng Ban |
| + Ông : Nguyễn Năng Đồng | Ban Viên |
| + Bà : Lê Thị Dung | Ban Viên |

2. Hoạt động Ban kiểm soát:

Trong năm qua BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Cụ thể:

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty và một số cuộc họp của Ban điều hành, giám sát kết quả triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban điều hành.
- Giám sát thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty đồng thời kết hợp với Công ty Kiểm toán xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu kế toán và Báo cáo tài chính. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Giám đốc Công ty và các Phòng ban chức năng tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động quản trị của HĐQT và công tác điều hành của ban Giám đốc năm 2018.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường nào trong công tác quản trị và điều hành Công ty.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động quản trị cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty; Các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Báo cáo nêu rõ những khó



khăn tác động trong năm, những kết quả đạt được, những tồn tại chưa thực hiện được và đề ra giải pháp thực hiện trong năm 2019.

- Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Giám đốc trong năm 2018 về các mặt hoạt động của Công ty.

2. Giám sát, kiểm tra thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018

- Kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua.

- Kiểm tra thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức tỷ lệ 4%/15% chỉ đạt 26,67% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.

- Kiểm tra thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua.

Trong quá trình kiểm tra BKS nhận thấy: Năm 2018 lại một năm khó khăn đối với lĩnh vực xây lắp điện, các dự án đầu tư xây dựng mới công trình điện nhiều nhưng yêu cầu về điều kiện năng lực nhà thầu quá cao so với năng lực của Công ty. Đặc biệt chế độ đơn giá, định mức giảm thấp. Vì vậy một số dự án trúng thầu đều ở mức giá quá thấp, bên cạnh đó do chính sách tiền lương, BHXH có nhiều thay đổi làm tăng chi phí sản xuất ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

Tuy nhiên HĐQT và Ban Giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chỉ đạo điều hành, các đơn vị Phòng, Ban đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định.

3. Các hoạt động công tác khác:

Các quy trình hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện theo đúng Luật lao động, Thỏa ước lao động của Công ty cụ thể:

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động thực hiện đúng quy định của Bộ Luật lao động hiện hành.

- Tổ chức học an toàn lao động, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, bố trí công việc phù hợp với sức khỏe từng công nhân lao động trực tiếp.

- Thực hiện chi trả đầy đủ đúng quy định các chế độ BHXH, phúc lợi..., chi trả lương kịp thời và đầy đủ đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Sản xuất kinh doanh

Năm 2018, Công ty đã hoàn thành đúng tiến độ các công trình như TBA220kV Đô Lương đóng điện GD2; ĐZ110kV Hà Đông - Sơn Tây (GD3); Sửa chữa mặt bằng TBA220kV Vinh; Thay dây nâng khả năng tải ĐZ220kV N.Quan - T. Hóa; ĐZ220kV đầu nối NMTĐ Đồng Văn; Thay dây nâng khả năng tải ĐZ220kV Hà Đông - Phủ Lý; Gói thầu XLKC pha đất ĐZ220kV T.Tín - Mai Động 1,2; Xử lý sự cố VT48 ĐZ220kV V.Áng - Ba Đồn - Đ.Hới; ĐZ110kV Cửa Lò - Q.Lưu - D.Châu ...; Nghiệm thu bàn giao công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Kết quả một số chỉ tiêu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	S.sánh TH/KH năm 2018
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	51.259	30.765	60,02%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.854	535	28,86%
3	Thu nhập bình quân	Đ/người	7.700.000	7.729.000	100,36%
4	Cổ tức (Dự kiến)	%	15	4	26,67%

14674
TY CP
NG Đ
CO 4
F. NGHỆ

2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2018 Công ty tiếp tục đầu tư thêm một số công cụ, dụng cụ thi công, tu sửa lại một số công cụ dụng cụ và xây dựng kho tạm cho các tổ để công cụ, DCTC.

3. Công tác lập và quản lý hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật công trình :

Năm 2018 Công ty thi công công trình không nhiều, nhưng lực lượng kỹ thuật chưa chuyên nghiệp trong việc làm hồ sơ thanh quyết toán các công trình dẫn đến việc hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu công trình chưa theo kịp yêu cầu thu hồi vốn của ban điều hành công ty đã đề ra.

Tuy vậy, lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo sát sao, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban, và sự nhiệt tình cố gắng của cán bộ chuyên môn nghiệp vụ nên đã hoàn thành công tác nghiệm thu thu hồi vốn.

Đề nghị lãnh đạo Công ty cần quan tâm trong thời gian tới để lực lượng cán bộ kỹ thuật chuyên nghiệp hơn trong việc làm hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán các công trình.

IV THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thẩm định báo cáo tài chính:

- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số : 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính năm 2018 được lập và trình bày theo đúng quy định các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các quy định pháp lý có liên quan và đúng thời gian quy định.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép rõ ràng, đầy đủ, chính xác phản ánh trung thực và lưu trữ đúng quy định.

- Các báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung.

- Công tác báo cáo được công bố thông tin đúng quy định tới các tổ chức có liên quan.

Một số chỉ tiêu chính về kết quả kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	So sánh năm 2018/2017
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	10.280	10.280	100%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	47.532	30.765	64,72%
3	Tổng Chi phí	Tr.đồng	46.383	30.114	64,92%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	143	116	81,12%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.008	535	53,08%
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	9,8	5,2	53,06%

2. Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	So sánh năm 2018/ 2017
I. Tổng tài sản	28.837	27.934	96,87%
1. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	22.955	22.272	97,02%
2. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	5.882	5.662	96,26%
II. Tổng nguồn vốn	28.837	27.934	96,87%

1. Nợ phải trả ngắn hạn	13.210	12.990	98,33%
2. Nợ phải trả dài hạn	0	0	
3. Vốn chủ sở hữu	15.627	14.944	95,63%

- Năm 2018 Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, Bảo hiểm xã hội.

- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung; Ban kiểm soát Công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung.

V. CÔNG TÁC TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI:

Năm 2018 Ban kiểm soát không tiếp nhận một khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý điều hành của Công ty đến quyền lợi của cổ đông và người lao động, kể cả đơn thư đề nghị, kiến nghị thay đổi phương pháp quản lý, điều hành hoạt động của Ban kiểm soát từ phía cổ đông và người lao động.

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính và đầu tư của Công ty.

- Giám sát HĐQT và Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

VII. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ:

Qua phân tích đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2018, để nâng cao hoạt động của Công ty trong thời gian tới, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Tiếp tục duy trì và phát huy công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động, cổ tức cho các cổ đông và Công ty phát triển ổn định, bền vững.

2. Tăng cường công tác quản lý tài chính theo đúng các quy định của Nhà nước, phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các bộ phận liên quan để quyết toán thu hồi công nợ tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh và tiết giảm các khoản chi phí (đặc biệt đối với công tác quản lý xe máy, nhật trình xe máy và chi phí giàn giáo) nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận trong năm 2019.

4. Tăng cường bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ để đáp ứng công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, công tác lập và quản lý hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật thanh quyết toán công trình.

5. Bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực kế cận để chủ động trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 và những năm tiếp theo.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thu Lan

Vinh, ngày 29 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

(Về việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP XD điện VNECO4 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/02/2011 đã được sửa đổi bổ sung thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, ban hành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty:

1. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung.
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế IFC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, quyết định.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Uhu*



TRẦN VĂN HUY

Vinh, ngày 29 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

(Về phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT,
Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, Ban kiểm soát có 03 thành viên, 01 Thư ký Công ty. Thù lao trả cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty đã chi 180.000.000 đồng cụ thể:

Trong đó:

- + Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng;
- + Mức thù lao thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng/người
- + Mức thù lao Trưởng BKS : 1.500.000 đồng/tháng
- + Mức thù lao thành viên BKS : 1.000.000 đồng/tháng/người
- + Mức thù lao Thư ký Công ty: 1.000.000 đồng/tháng

Năm 2019 Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn mức thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký Công ty như sau:

- + Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng;
- + Mức thù lao thành viên HĐQT: 1.000.000 đồng/tháng/người
- + Mức thù lao Trưởng BKS : 1.000.000 đồng/tháng
- + Mức thù lao thành viên BKS : 800.000 đồng/tháng/người
- + Mức thù lao Thư ký Công ty: 800.000 đồng/tháng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Ch*



TRẦN VĂN HUY